



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL  
HO CHI MINH CITY  
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

NUÔI DẠY CON TÍCH CỰC  
GIÚP CON TRƯỞNG THÀNH

POSITIVE PARENTING FOR SUCCESS  
HELPING YOUR CHILD TO GROW

# Các vai trò của bố mẹ

## Thinking Hats



**Dạy dỗ**



**Lắng nghe &  
hỗ trợ**



**Động viên**



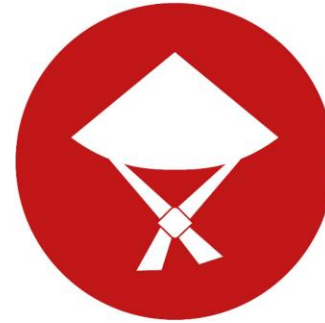
**Bảo vệ**



**Kỷ luật**



**Vui chơi**



**Teaching  
Hat**



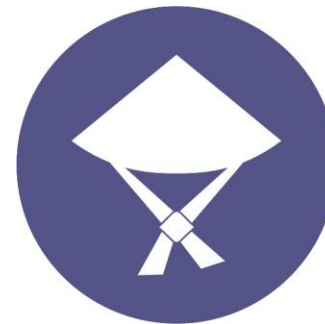
**Listening &  
Supportive  
Hat**



**Encouraging  
Hat**



**Protective  
Hat**



**Firm  
Parenting  
Hat**



**Playful  
Hat**



BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL  
HO CHI MINH CITY  
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

**WEARING FIRM PARENTING HAT  
(FOR UPPER PRIMARY PARENTS)**

**NGHIÊM KHẮC ĐỂ RÈN CON TRƯỞNG THÀNH  
(DÀNH CHO PHỤ HUYNH HỌC SINH LỚP 4 – LỚP 6)**

# Content

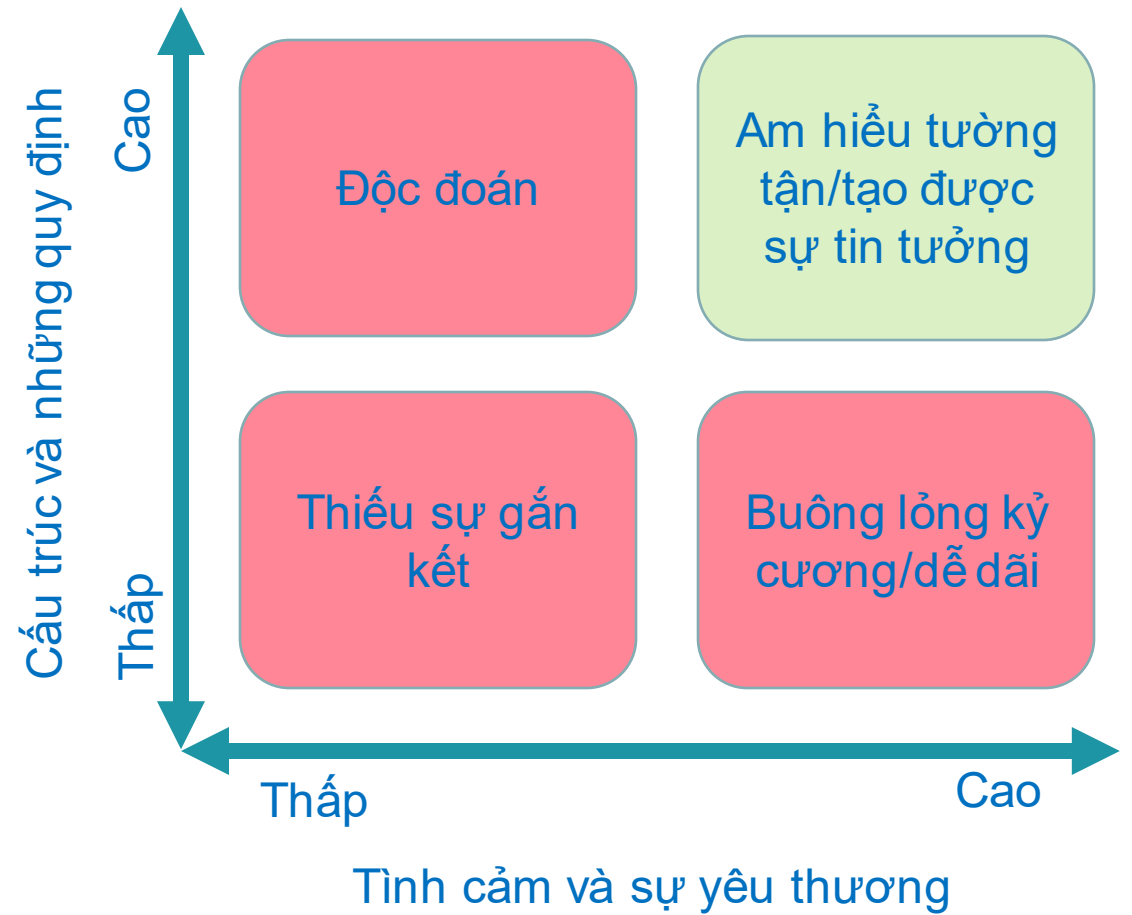
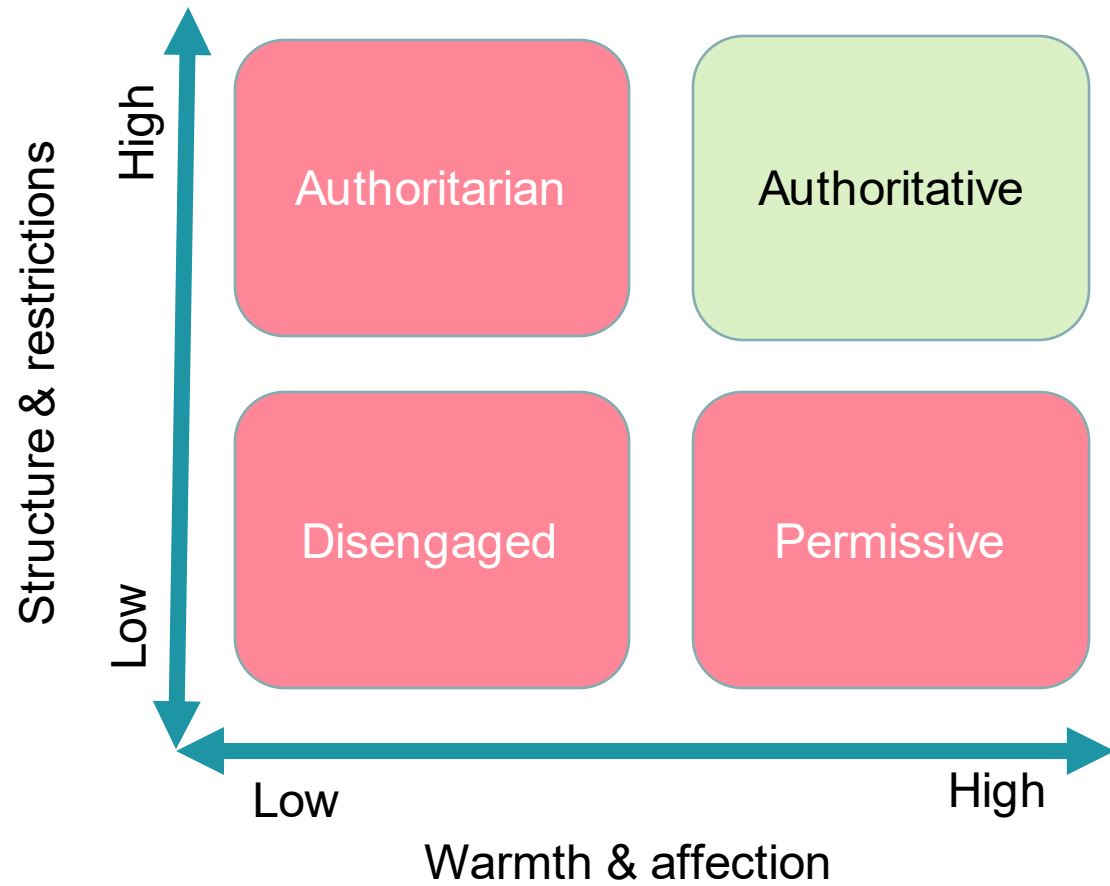
## Nội dung chính



- Parenting styles
  - Why children misbehave
  - Foundations for Positive disciplines
  - Consequences
- 
- Các kiểu nuôi dạy con
  - Vì sao trẻ có những hành vi cư xử không phù hợp?
  - Nền tảng kỷ luật tích cực
  - Các hình thức kỷ luật

# Parenting Styles

## Các kiểu nuôi dạy con



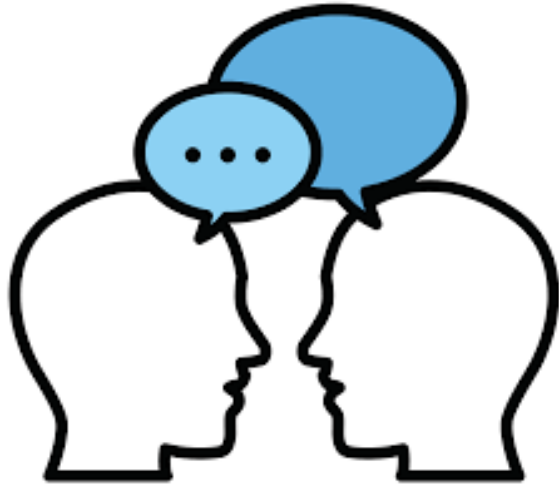
# How Children Misbehave

## Cách con hành xử sai



Share with the person next to you all the ways in which children misbehave.

Hãy chia sẻ với người bạn bên cạnh những hành vi sai mà trẻ có thể mắc phải.



Not listening  
Back talk  
Lack of motivation  
Entitled attitude  
Materialism  
Being strong-willed  
Defiance  
Neglecting chores/work  
Media addictions, constant texting  
Tantrums, whining  
Cheating  
Fighting  
Biting  
Aggression  
Lying  
Stealing  
Homework problems  
Morning hassles  
Bedtime hassles  
Foul language  
Interrupting

Không lắng nghe  
Trả treo  
Thiếu động lực  
Thái độ trịch thượng  
Chủ nghĩa vật chất  
Cứng đầu  
Bướng bỉnh/ngang ngạnh  
Phớt lờ việc sai vặt/công việc  
Nghiện mạng xã hội, nhắn tin  
Tức giận, rên rỉ/càu nhàu  
 Gian lận  
Đánh nhau  
Cắn  
Nổi nóng  
Nói dối  
Trộm cắp  
Gặp vấn đề ở bài tập về nhà  
Cãi cọ vào buổi sáng  
Gây rắc rối trước giờ đi ngủ  
Dùng ngôn từ thô tục  
Hay chen ngang

# Common challenging tween behaviour

## Một số hành vi không đúng của trẻ ở tuổi thiếu niên



- Becoming angry over seemingly small things
  - Questioning and challenging authority
  - Becoming argumentative and seeking out loopholes in your rules
  - Misbehaving in order to fit in and impress friends
  - Thinking they're able to do everything on their own
- 
- Trở nên tức giận vì những điều tưởng chừng như nhỏ nhặt
  - Chất vấn và thách thức
  - Thích tranh luận và tìm ra sơ hở trong các quy định của bố mẹ
  - Cư xử sai để hòa nhập và gây ấn tượng với bạn bè
  - Nghĩ rằng có thể tự mình làm mọi việc



Please write down on paper examples of challenging behaviour that you have experienced with your child at home. We will discuss these later.

Hãy viết ra giấy những ví dụ về hành vi không đúng của trẻ mà Quý vị đã từng chứng kiến ở nhà. Chúng ta sẽ thảo luận những tình huống này ở phần sau của hội thảo.



## Common challenging tween behaviour

### Một số hành vi không đúng của thiếu niên



Tweens face a variety of issues, ranging from hormonal changes and physical growth to social pressure and increased academic work.

Trẻ ở độ tuổi thiếu niên phải đối mặt với nhiều vấn đề khác nhau, từ thay đổi nội tiết tố và tăng trưởng thể chất đến áp lực xã hội và áp lực học hành.





# Why Children Misbehave

## Lý do trẻ hành xử sai



**All behaviour is a form of communication**

**Tất cả hành vi đều nhằm mục đích giao tiếp một nhu cầu nào đó.**

**Misbehavior = mistakes in trying to achieve something**

**Hành xử sai = cố tình phạm lỗi để đạt được một điều gì đó**



**Nhu cầu được hoàn thiện bản thân**

**Nhu cầu được thừa nhận**

**Nhu cầu được yêu thương  
và có cảm giác thuộc về**

**Nhu cầu an toàn**

**Nhu cầu sinh lý**

**What do tweens want to communicate through their misbehaviour?/Trẻ ở độ tuổi thiếu niên đang muốn nói lên điều gì qua hành vi cư xử không phù hợp của mình?**

# Foundations for Positive Discipline

## Nền tảng kỷ luật tích cực



### Kind and Firm Encouragement

#### Động viên tử tế nhưng cứng rắn

I love you, and the answer is NO. / Ba mẹ yêu con **và** câu trả lời là không.

I know you would rather watch TV than do your homework, **AND** homework needs to be done first. / Ba mẹ biết là con thích xem TV hơn làm bài tập về nhà **và** bài tập về nhà cần được hoàn thành trước.

I know you don't want to wash the dishes, **AND** what was our agreement? / Ba mẹ biết con không thích rửa chén bát **và** chúng ta đã thỏa thuận gì nhỉ?

I know you want to keep playing video games **and** your time is up. You can turn it off now, or I will / Ba mẹ biết con muốn chơi điện tử tiếp **và** con đã hết giờ rồi. Bây giờ con có thể tắt máy, hoặc ba mẹ sẽ tắt.

These are some examples of Kind and Firm at the same time. What can we learn from these examples?

Sau đây là một số ví dụ về việc Quý phụ huynh có thể vừa tử tế vừa cứng rắn. Chúng ta học được điều gì từ những ví dụ này?

- Validate your child's feelings  
Ghi nhận cảm xúc của con
- Use "AND"  
Dùng quan hệ từ "VÀ"

# Foundations for Positive Discipline

## Nền tảng kỷ luật tích cực



### Kind and Firm Encouragement

#### Động viên tử tế nhưng cứng rắn

I love you, and the answer is NO. / Ba mẹ yêu con **và** câu trả lời là không.

I know you would rather watch TV than do your homework, AND homework needs to be done first. / Ba mẹ biết là con thích xem TV hơn làm bài tập về nhà **và** bài tập về nhà cần được hoàn thành trước.

I know you don't want to wash the dishes, AND what was our agreement? / Ba mẹ biết con không thích rửa chén bát **và** chúng ta đã thỏa thuận gì nhỉ?

I know you want to keep playing video games **and** your time is up. You can turn it off now, or I will / Ba mẹ biết con muốn chơi điện tử tiếp **và** con đã hết giờ rồi. Bây giờ con có thể tắt máy, hoặc ba mẹ sẽ tắt.

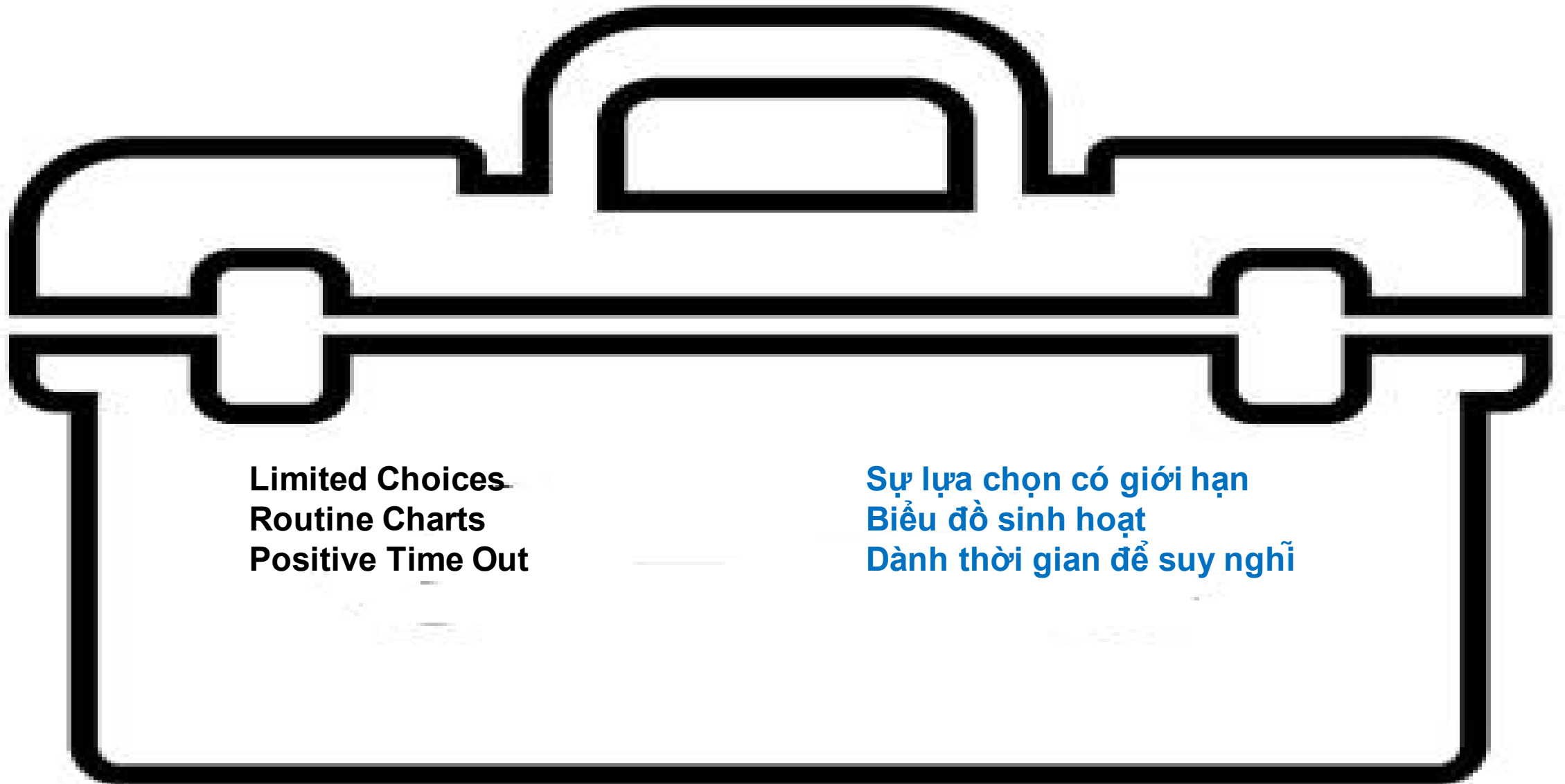
### Connection Before Correction

#### Kết nối trước khi dạy dỗ

- Spend special time with your child  
Dành thời gian đặc biệt bên con
- Validate your child's feelings  
Ghi nhận cảm xúc của con
- Focus on producing solutions with your child  
Tập trung tìm giải pháp cùng con
- Provide hugs  
Ôm con
- Everyone should apologize  
Mọi người nên xin lỗi
- Model the behaviour you want  
Làm mẫu hành vi muốn thấy ở con
- Remember to calm down  
Nhớ giữ bình tĩnh

# Behaviour Toolbox

## Hộp dụng cụ hành vi



# Limited Choices

## Sự lựa chọn có giới hạn



*Limited choices provide small steps in shared power.*

*Sự lựa chọn có giới hạn dẫn đến những bước nhỏ ở sức mạnh được sẻ chia.*



1. Decide on two acceptable alternatives.
  2. Give your child the two choices adding “you decide”.
  3. Allow child to choose.
  4. If child wants something different say:  
“That isn’t one of the choices” and repeat choices.
  5. If child does not accept choices say:  
“I’ll have to decide until you are ready” and decide.
- 
1. Ra quyết định về hai sự lựa chọn thay thế có thể chấp nhận.
  2. Cho con có hai sự lựa chọn, nói thêm rằng “con tự quyết định.”
  3. Cho con chọn lựa.
  4. Nếu con muốn một điều nào khác, hãy nói: “Đó không phải là một trong những sự lựa chọn” và lặp lại các sự lựa chọn.
  5. Nếu con không chấp nhận những lựa chọn đó, hãy nói: “Ba/mẹ sẽ phải quyết định cho đến khi con sẵn sàng” và quyết định.

# Routine Charts

## Biểu đồ sinh hoạt



*Routine charts encourage self-discipline.*  
*Biểu đồ sinh hoạt khuyến khích tính kỷ luật.*



1. Create routine charts *with* your child.
2. Brainstorm tasks that need to be done.
3. Child makes chart.
4. Let the routine chart be the boss  
"What is next on your routine chart?"
5. Don't add rewards

1. Tạo thói quen sinh hoạt với con.
2. Liệt kê những việc cần thực hiện.
3. Con làm biểu đồ.
4. Hãy để biểu đồ sinh hoạt chi phối chính.  
"Việc tiếp theo con cần làm trong biểu đồ sinh hoạt là gì?"
5. Không hứa thưởng

## Positive Time Out

### Khoảng thời gian lặng tích cực



*People do better when they feel better. Positive time out helps us cool off and feel better.*

*Con người làm việc tốt hơn khi cảm thấy tốt hơn. Khoảng thời gian lặng tích cực giúp chúng ta bình tĩnh và cảm nhận tốt hơn.*



1. Create a time-out space with your child in your house. Let them decide what it would look like and what is in it.
2. Let them give it a special name.
3. When they are upset, ask “would it help to go to your [special name] place”. Ask don’t send.
4. Model using positive time out by going to your own special place when you are upset.

1. Tạo không gian cho trẻ có khoảng thời gian lặng trong nhà. Cho con quyết định về không gian đó và những vật dụng nào có ở đó.
2. Hãy để con đặt một tên đặc biệt cho nơi đó.
3. Khi con cảm thấy khó chịu, hỏi “con có muốn tới nơi [đặc biệt] đó không”. Và đừng đưa con đến đó.
4. Làm mẫu về việc sử dụng thời gian lặng bằng cách tự tìm đến nơi đặc biệt khi mình cảm thấy khó chịu.

# Consequences

## Các hình thức kỷ luật



*The purpose of a consequence is to change behavior, not to punish.*  
*Mục đích của kỷ luật là thay đổi hành vi, không trừng phạt.*

Natural  
Tự nhiên

Logical  
Logic/Hợp lý

Activity – Hoạt động

Match the misbehaviour to the appropriate consequence.

Hãy nối hành vi chưa đúng với hình thức xử phạt phù hợp.

Related / Có liên quan  
Respectful / Tôn trọng  
Reasonable / Phù hợp



## Steps for using consequences

### Các bước kỷ luật



Step 1: Identify the misbehaviour / Bước 1: Xác định hành vi không phù hợp

Step 2: Give a warning / Bước 2: Nhắc nhở, cảnh cáo

Step 3: Give a consequence / Bước 3: Đưa ra hình thức kỷ luật, xử phạt

Step 4: Tell them why / Bước 4: Giải thích cho con hiểu vì sao con bị phạt

Step 5: Go back to positive communication / Bước 5: Quay lại trò chuyện vui vẻ với con

# Scenarios

## Xử lý tình huống





**Giải đáp thắc mắc?  
Any Questions?**





BRITISH VIETNAMESE INTERNATIONAL SCHOOL  
HO CHI MINH CITY  
A NORD ANGLIA EDUCATION SCHOOL

CẢM ƠN  
THANK YOU